

DOI: 10.62829/VNHN.371.35.40

LUẬT PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC NHU CẦU HOÀN THIỆN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN

✍ TS. Đinh Tiến Thành

● **TÓM TẮT:** Tham nhũng là một trong những vấn đề nhức nhối, gây cản trở lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội, làm xói mòn niềm tin của nhân dân vào chính quyền và hệ thống pháp luật. Tại Việt Nam, công tác phòng, chống tham nhũng luôn được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm, thể hiện qua việc ban hành nhiều chủ trương, chính sách và văn bản pháp luật, đặc biệt là Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. Tuy nhiên, để cuộc chiến chống tham nhũng đạt hiệu quả thực chất và bền vững, việc hoàn thiện Luật và nâng cao hiệu quả thực thi là yêu cầu cấp thiết.

● **Từ khóa:** Luật Phòng chống tham nhũng, tiêu cực; chế tài, hành lang pháp lý, tội phạm tham nhũng.

● **ABSTRACT:** Corruption is one of the pressing issues that greatly hinders socio-economic development, eroding the people's trust in the government and the legal system. In Vietnam, the fight against corruption has always received special attention from the Party and the State, demonstrated through the issuance of numerous guidelines, policies, and legal documents, particularly the 2018 Anti-Corruption Law. However, to make the fight against corruption truly effective and sustainable, it is essential to improve the Law and enhance the effectiveness of its implementation.

● **Keywords:** Anti-Corruption Law, negativity; sanctions, legal framework, corruption crimes.

Ngày nhận bài: 04/9/2025 Ngày bình duyệt: 12/9/2025 Ngày duyệt đăng: 26/9/2025

Luật Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTN, TC) là hệ thống các quy định pháp luật nhằm: Ngăn ngừa các hành vi tham nhũng, tiêu cực; Phát hiện và xử lý kịp thời những hành vi vi phạm; Tăng cường minh bạch, trách nhiệm, và liêm chính trong hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, xã hội, và khu vực tư nhân. Luật được xây dựng và ban hành nhằm mục tiêu: Bảo

vệ lợi ích của Nhà nước, tổ chức và công dân; Nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước và niềm tin của nhân dân; Xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.

Luật Phòng, chống tham nhũng hiện hành được ban hành vào năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2019, thay thế cho Luật năm 2005. Đây là bộ luật điều chỉnh

các vấn đề liên quan đến: Hành vi tham nhũng (như: nhận hối lộ, đưa hối lộ, lợi dụng chức vụ quyền hạn để trục lợi); Hành vi tiêu cực (như: những nhiễu, lạm quyền, cố ý làm trái...); Biện pháp phòng ngừa nhằm: minh bạch tài sản, kiểm soát quyền lực, xử lý xung đột lợi ích...; Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

NHỮNG MẶT TÍCH CỰC CỦA LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG, TIÊU CỰC 2018

1. Hoàn thiện hành lang pháp lý trong công tác phòng, chống tham nhũng: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 đã mở rộng phạm vi điều chỉnh, không chỉ giới hạn trong khu vực công mà còn áp dụng một số điều khoản đối với khu vực tư nhân. Việc quy định rõ ràng trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong phòng ngừa và xử lý hành vi tham nhũng đã tạo ra nền tảng pháp lý vững chắc, góp phần xây dựng nền hành chính minh bạch, công khai.

2. Tăng cường minh bạch tài sản, thu nhập: Luật quy định về kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức, người có chức vụ nhằm kiểm soát tài sản không minh bạch và phát hiện dấu hiệu bất thường. Điều này thể hiện quyết tâm làm trong sạch bộ máy nhà nước, giảm nguy cơ lợi dụng chức vụ để trục lợi cá nhân.

3. Vai trò của xã hội và truyền thông được nâng cao: Một điểm tiến bộ đáng chú ý là việc khuyến khích sự tham gia của nhân dân, báo chí và các tổ chức xã hội trong giám sát hoạt động phòng, chống tham nhũng. Đây là yếu tố quan trọng giúp nâng cao hiệu quả phát hiện và ngăn chặn hành vi vi phạm.

4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm:

Luật cũng tạo điều kiện để các cơ quan có thẩm quyền chủ động hơn trong việc thanh tra, kiểm tra và xử lý hành vi tham nhũng. Nhiều vụ việc nghiêm trọng đã được

phát hiện và xử lý nghiêm minh, góp phần răn đe, củng cố niềm tin của nhân dân.

Câu hỏi đặt ra: Vì sao, vừa qua chúng ta chống tham nhũng quyết liệt, xử lý nghiêm nhiều cán bộ, đảng viên vi phạm, cả cán bộ cấp cao, cả đương chức và nghỉ hưu, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, nhưng vẫn xảy ra nhiều vụ án tham nhũng, tiêu cực lớn, gây bức xúc trong dư luận? Tội phạm tham nhũng không sợ, nhờn pháp luật; hay các chế tài, hình phạt chưa đủ mạnh? Nếu như thế, phải nghiên cứu sửa luật liên quan các hình phạt với tội phạm này, phải xem lại thể chế...

MỘT SỐ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHƯNG, TIÊU CỰC

Bên cạnh những kết quả đạt được, nhìn nhận một cách khách quan và qua nghiên cứu cho thấy, công tác PCTN, TC ở nước ta trong thời gian qua vẫn gặp phải một số khó khăn, vướng mắc như sau:

Thứ nhất, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN, TC có mặt còn hạn chế, hiệu quả chưa cao, chưa tạo được sự chuyển biến căn bản về nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, công chức và người dân về PCTN, TC.

Thứ hai, cơ chế, chính sách, pháp luật trên một số lĩnh vực còn bất cập, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực. Đơn cử như việc hiện nay một số văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác điều tra, xử lý tội phạm về tham nhũng còn thiếu, chưa đồng bộ, không thống nhất, nhất là hướng dẫn của các cơ quan chức năng, dẫn đến nhiều cách hiểu và vận dụng khác nhau.

Bên cạnh đó, một số quy định trong Bộ Luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015 còn bất cập, chưa cụ thể, rõ ràng nên gây khó khăn trong việc áp dụng. Mặt khác, tại khoản 3 Điều 128 và khoản 3 Điều 129 BLTTHS năm 2015 có nêu rõ “*chỉ được kê biên, phong tỏa phần tài sản tương ứng với mức có thể bị phạt, tịch thu hoặc bồi thường*

thiệt hại”, việc CQĐT xác định “*phần tài sản tương ứng*” là rất khó khăn do không có quy định về định lượng cụ thể thế nào là phần tài sản tương ứng, dẫn đến việc kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản không kịp thời, tạo điều kiện cho các đối tượng có thời gian để tẩu tán tài sản, gây khó khăn cho công tác thu hồi thiệt hại cho Nhà nước.

Thứ ba, một số giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực chưa thực sự hiệu quả, nhất là việc kê khai và kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ và quyền hạn. Vẫn còn tình trạng có nơi có lúc, việc kê khai được thực hiện chưa đúng, chưa đủ, chưa kịp thời, chưa công khai kết quả kê khai, kê khai chỉ dựa vào ý thức tự giác; trong khi các cơ quan có thẩm quyền chưa có cơ chế kiểm soát được nguồn hình thành tài sản cá nhân trong xã hội; việc kiểm tra, xác minh để bảo đảm tính trung thực của việc kê khai còn ít, dẫn đến việc xác định và thu hồi tài sản tham nhũng, tài sản có được từ tham nhũng gặp nhiều khó khăn.

Thứ tư, công tác phát hiện, xử lý tham nhũng ở một số địa phương, bộ, ngành chưa có sự chuyển biến rõ nét, còn nhiều hạn chế; công tác tự kiểm tra, tự phát hiện tham nhũng trong nội bộ các cơ quan, tổ chức, đơn vị từ Trung ương đến địa phương vẫn là khâu yếu, hầu như không có... Thực trạng đó phần nào xuất phát từ việc hiện chưa có các quy định cụ thể về việc quy trách nhiệm của các cơ quan giám định trong việc phối hợp với CQĐT trong điều tra tội phạm nói chung và tội phạm về tham nhũng nói riêng.

THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG BẤT CẬP CỦA PHÁP LUẬT PHÒNG CHỐNG THAM NHƯNG HIỆN NAY

Mặc dù đã có những bước tiến đáng kể, nhưng hệ thống pháp luật phòng, chống tham nhũng vẫn tồn tại một số hạn chế, như: *Khó kiểm soát tài sản, thu nhập*: Việc kê khai tài sản còn hình thức, thiếu cơ chế xác minh hiệu quả. Tỷ lệ xác minh còn rất thấp, dẫn đến khó phát hiện tài sản bất minh. *Phạm vi điều chỉnh còn hạn chế*: Luật mới

chỉ tập trung vào khu vực công, trong khi tham nhũng khu vực tư, nhất là trong đầu thầu, đầu tư, vẫn còn bỏ ngỏ. *Thiếu tính răn đe*: Một số quy định xử phạt hành vi tham nhũng chưa đủ sức răn đe hoặc chưa được thực thi nghiêm minh. *Cơ chế bảo vệ người tố cáo còn yếu*: Nhiều người dân, cán bộ ngại tố cáo vì lo sợ bị trả thù, trả thù.

* Những hạn chế, bất cập:

1. *Cơ chế phát hiện tham nhũng còn thụ động*: Dù đã có quy định về trách nhiệm phát hiện, xử lý tham nhũng, nhưng trong thực tế, nhiều vụ việc chỉ được phát hiện khi đã gây hậu quả nghiêm trọng hoặc nhờ tố giác từ bên ngoài. Cơ chế tự phát hiện từ nội bộ còn yếu và thiếu tính chủ động.

2. *Việc kê khai tài sản vẫn còn mang tính hình thức*: Dù được coi là một biện pháp quan trọng, nhưng việc kê khai tài sản hiện nay còn thiếu minh bạch và chưa được kiểm soát hiệu quả. Tỷ lệ xác minh ngẫu nhiên thấp, việc xử lý tài sản không giải trình được nguồn gốc còn lúng túng và chưa tạo sức răn đe.

3. *Chưa có quy định rõ ràng về trách nhiệm giải trình*: Dù luật có đề cập đến nguyên tắc minh bạch, nhưng việc yêu cầu cán bộ, công chức giải trình về quyết định, hành vi có dấu hiệu tham nhũng hoặc thiếu minh bạch còn chưa được áp dụng triệt để, dẫn đến việc né tránh trách nhiệm.

4. *Thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan*: Công tác phối hợp giữa các cơ quan thanh tra, kiểm toán, điều tra và tư pháp đôi khi còn chồng chéo, gây lãng phí nguồn lực và giảm hiệu quả xử lý. Một số vụ án bị kéo dài do thiếu thống nhất trong quá trình điều tra, xét xử.

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG, TIÊU CỰC TRONG THỜI GIAN TỚI

Trên cơ sở những khó khăn, vướng mắc được nêu ở trên, để nâng cao hiệu quả công tác PCTN, TC thời gian tới, chúng tôi

kiến nghị, đề xuất một số nội dung cụ thể sau đây:

Thứ nhất, tiếp tục xây dựng, ban hành văn bản pháp luật về xử lý hành chính đối với hành vi tham nhũng trong các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước. Trong một số văn bản pháp luật chuyên ngành hiện nay (Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã...) và pháp luật về cán bộ, công chức đã có những quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực chuyên ngành và trong hoạt động công vụ đối với các chủ thể có hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Tuy nhiên, quy định này cũng chỉ áp dụng đối với một số dạng hành vi (không công bố thông tin hoặc chậm công bố công tin; không công khai báo cáo tài chính...) hoặc xử lý vi phạm kỷ luật công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức. Thực tiễn rà soát cho thấy, có một số dạng hành vi vi phạm của các chủ thể trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước chưa được pháp luật điều chỉnh, như: Không ban hành và tổ chức thực hiện quy định về quy tắc ứng xử; lựa chọn các hình thức công khai, minh bạch; không thực hiện công khai, kiểm toán các khoản đóng góp của nhân dân; không xây dựng và thực hiện các biện pháp kiểm soát xung đột lợi ích...

Để bảo đảm tính thống nhất, toàn diện, phù hợp với đặc thù của pháp luật phòng, chống tham nhũng, cần có quy định về xử phạt hành chính đối với hành vi tham nhũng của người giữ chức vụ quản lý trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước khi không ban hành và tổ chức thực hiện quy định về quy tắc ứng xử; lựa chọn các hình thức công khai, minh bạch; không thực hiện công khai, kiểm toán các khoản đóng góp của nhân dân; không xây dựng và thực hiện các biện pháp kiểm soát xung đột lợi ích. Trong đó, cần chú trọng đến hình thức phạt tiền hoặc cấm tham gia vào các hoạt động kinh doanh (cấm tham gia đầu thầu trong một khoảng thời gian nhất định); thực hiện đăng tải công khai các doanh nghiệp, tổ

chức có hành vi vi phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Thứ hai, cần ban hành thông tư về thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước. Thanh tra Chính phủ đã ban hành Thông tư điều chỉnh về thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng áp dụng trong khu vực công. Thực tiễn cho thấy các quy định pháp luật phòng, chống tham nhũng về chủ thể, nội dung, hình thức, trình tự thủ tục, hình thức thanh tra, kiểm tra; việc ban hành kết luận và tổ chức thực hiện kết luận thanh tra... ở khu vực công có sự khác biệt với các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước. Ví dụ, trách nhiệm tổ chức thực hiện kết luận thanh tra phải trực tiếp là các doanh nghiệp, tổ chức có hành vi vi phạm mà không cần thông qua việc chỉ đạo của thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước. Vì vậy, việc ban hành thông tư điều chỉnh về thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước là cần thiết.

Thứ ba, sửa đổi, bổ sung quy định về phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước nhằm thống nhất các nội dung tránh chồng chéo, trùng lặp. Cụ thể:

- Gộp khoản 2, Điều 4 và Điều 76 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 làm một và nên bố trí một cách hợp lý trong Chương V - Trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng. Cách tiếp cận này mở ra vấn đề đó là doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề là chủ thể trong xã hội có trách nhiệm phòng, chống tham nhũng hơn là trách nhiệm của một “tác nhân” hay “nạn nhân” của hành vi tham nhũng.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về các hành vi bị cấm trong pháp luật chuyên ngành bảo đảm thống nhất với Luật Phòng, chống

tham những năm 2018. Theo đó, tại điểm d, khoản 2, Điều 20 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 quy định, người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã thuộc lĩnh vực mà trước đây mình có trách nhiệm quản lý trong thời hạn nhất định theo quy định. Nghị định số 59/2019/NĐ-CP đã quy định thời hạn người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã thuộc lĩnh vực mà trước đây mình có trách nhiệm quản lý. Tuy nhiên, trong Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã không có quy định cấm người chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã sau khi thôi chức vụ. Vì vậy, cần bổ sung các quy định này khi sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã.

- Bảo đảm sự thống nhất quy định kiểm soát xung đột lợi ích trong Luật Doanh nghiệp, Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Hợp tác xã, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật về hội. Điều 23 Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 quy định về việc kiểm soát xung đột lợi ích. Điều 54 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP cũng có quy định cụ thể việc thực hiện việc kiểm soát xung đột lợi ích trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước. Tuy nhiên, để bảo đảm sự đồng bộ trong hệ thống pháp luật, cần sửa đổi, bổ sung quy định về kiểm soát xung đột lợi ích trong Luật Doanh nghiệp, Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Hợp tác xã, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật về hội để bảo đảm kiểm soát được các tình huống mà trong đó lợi ích của người có chức vụ, quyền hạn trong các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước hoặc người

thân thích của họ tác động hoặc sẽ tác động không đúng đến việc thực hiện nhiệm vụ.

- Đưa ra định nghĩa hoặc hướng dẫn chung, thống nhất về kiểm soát nội bộ trong các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước. Thông tư số 06/2020/TT-NHNN, ngày 30/6/2020, của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, ban hành quy định về kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã đưa ra khái niệm về “hoạt động kiểm soát nội bộ”. Tuy nhiên, hệ thống văn bản pháp luật chuyên ngành và văn bản pháp luật phòng, chống tham nhũng và văn bản pháp luật khác chưa có quy định thống nhất chung về vấn đề này. Do đó, cần phải đưa ra định nghĩa, hướng dẫn chung, thống nhất giữa văn bản pháp luật chuyên ngành và Luật Phòng, chống tham nhũng.

- Cần bổ sung các quy định pháp luật về khuyến khích xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, không tham nhũng và việc tham gia của doanh nghiệp, tổ chức xã hội một cách có hệ thống, có tính quy phạm, nhằm tạo ra các quy tắc xử sự chung, cũng như xây dựng các quy định có chế tài bảo đảm việc thực thi.

Thứ tư, quy định cụ thể những hành vi tham nhũng đặc trưng của khu vực ngoài nhà nước, từ đó đề ra biện pháp phòng ngừa tương xứng, phù hợp. Cần quy định rõ nội dung nào các tổ chức, doanh nghiệp ngoài nhà nước bắt buộc phải công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động, bởi các vụ, việc xảy ra thời gian qua cho thấy sự thiếu minh bạch, công khai hoạt động của các doanh nghiệp, ngân hàng, tổ chức tín dụng, các loại quỹ chính là mảnh đất màu mỡ cho tham nhũng phát sinh...

Thứ năm, hoàn thiện quy định xử lý hành vi làm giàu không chính đáng trong khu vực tư. Theo Điều 9 Công ước chống tham nhũng của tổ chức các nước châu Mỹ (OAS) có quy định về tội làm giàu bất chính là sự tăng lên đáng kể về tài sản của một công chức chính phủ mà công chức

không thể chứng minh tài sản đó xuất phát từ nguồn thu nhập hợp pháp của mình⁽⁶⁾. Tại Việt Nam, hiện nay, các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam chưa có quy định nào trực tiếp về tội làm giàu bất chính. Trong thời gian tới, Việt Nam cần nghiên cứu thấu đáo các quy định về tội làm giàu bất chính được quy định trong Bộ luật Hình sự và các văn bản có liên quan nhằm tránh hiện tượng bỏ lọt tội phạm tham nhũng.

Thứ sáu, tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, kiên trì xây dựng văn hóa tiết kiệm, liêm chính, không tham nhũng, tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân; đề cao sự gương mẫu, quyết liệt, nói đi đôi với làm và làm đi đôi với nói của người đứng đầu và tập thể lãnh đạo các cấp, các ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trong PCTN, TC.

Thứ bảy, nâng cao hiệu quả hoạt

động kê khai và kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ và quyền hạn; trong đó, các cơ quan có thẩm quyền có thể nghiên cứu đưa nội dung bốc thăm ngẫu nhiên lựa chọn cán bộ phải xác minh tài sản vào hoạt động kê khai, kiểm soát kê khai tài sản hàng năm.

Thứ tám, nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, xử lý tham nhũng ở các bộ, ban ngành, địa phương. Trong đó, người đứng đầu các bộ, ban ngành, địa phương cần cụ thể hóa chỉ tiêu phát hiện, xử lý tham nhũng và chuyển đến các CQTHTT cùng cấp để điều tra, khởi tố, truy tố và xét xử được số vụ án tham nhũng cụ thể trong Nghị quyết lãnh đạo công tác của từng bộ, ban ngành, địa phương; chú trọng phát hiện, xử lý các hành vi “*tham nhũng vặt*”. Việc này sẽ góp phần khắc phục tình trạng không giao chỉ tiêu thì các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền sẽ không chú trọng thực hiện hoặc thực hiện không quyết liệt công tác này./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Ban Chấp hành Trung ương (2013), *Quy định số 163-QĐ/TW ngày 01/02/2013 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng*;
2. Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;
3. Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015;
4. Cổng thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2018), *Bình luận Tội tham ô tài sản*, truy cập tại: <https://vksndtc.gov.vn/tin-tuc/cong-tac-kiem-sat/binh-luan-toi-tham-o-tai-san-d10-t1339.html>;
5. Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018;